

Bản án số: 114/2024/DS-ST

Ngày: 10/9/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên.
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, TP . xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 06/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 170/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 508/2024/QĐST-HPT ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam).

Địa chỉ: I, P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phước Q Giao theo Giấy ủy quyền ngày 08 tháng 4 năm 2024.

Địa chỉ liên hệ: Phòng số 401, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lâm Thanh P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 3 C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà G và ông P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) có bà Nguyễn Phước Q Giao là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/6/2022, Công ty T (Việt Nam) ký Hợp đồng tín dụng số: 3232502 về việc cấp tín dụng cho ông Lâm Thanh P với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty T đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Lâm Thanh P. Theo Hợp đồng tín dụng, ông Lâm Thanh P có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 2.027.478 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/7/2022 đến ngày 15/6/2024.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, từ ngày 17/02/2023 ông Lâm Thanh P đã không thanh toán/thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân.

Công ty T đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại đề nghị ông Lâm Thanh P thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng. Đồng thời, Công ty T cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho ông Lâm Thanh P biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng. Tuy nhiên, ông Lâm Thanh P vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho phía Công ty T.

Tính đến ngày 27/7/2023 ông Lâm Thanh P đã trễ hạn không thanh toán các khoản tiền như sau:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.604.049 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 11.315.030 đồng.
- Số tiền lãi trên nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 3.302.001 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả): 594.626 đồng.

Như vậy tính đến ngày 27/7/2023 tổng số tiền ông Lâm Thanh P phải tất toán (bao gồm dư nợ gốc, lãi) là: 45.815.706 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau đây:

Buộc ông Lâm Thanh P thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty T với tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi), tạm tính đến ngày 27/7/2023 là: 45.815.706 đồng. Đồng thời thanh toán lãi phát sinh từ ngày 28/7/2023 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên.

Bị đơn ông Lâm Thanh P đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng ông P vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Công ty T (Việt Nam) có bà Nguyễn Phước Q Giao là đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Lâm Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn Công ty T có bà Nguyễn Phước Q Giao là đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông P trả cho Công ty T toàn bộ các khoản nợ tạm tính đến hết ngày 10/09/2024 là: 68.336.270 đồng, trong đó bao gồm:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.604.049 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 15.816.613 đồng.
- Số tiền lãi trên nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 19.697.396 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả): 2.218.212 đồng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc ông Lâm Thanh P phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 11/09/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lâm Thanh P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 06/TB-TLVA ngày 02/01/2024 nhưng đều không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, cũng không có yêu cầu phản tố. Ngoài ra, Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng ông P đều vắng mặt và sau đó có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10/9/2024, ông P trình bày: Về nợ gốc và lãi, ông P xác nhận theo số liệu của nguyên đơn và đề nghị được gia hạn thời gian thanh toán gốc và lãi. Ông P cũng không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Xét quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn trong vụ án này là tranh chấp về dân sự mà cụ thể là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Về thẩm quyền: Xét ông Lâm Thanh P có địa chỉ cư trú tại Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Lâm Thanh P đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết thời hiệu khởi kiện nên Tòa án không giải quyết về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng quy định pháp luật để giải quyết vụ án:

Xét giao dịch dân sự do các bên xác lập và đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự, Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu của Công ty T:

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của Công ty T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 06/6/2022, Công ty T (Việt Nam) ký Hợp đồng tín dụng số: 3232502 về việc cấp tín dụng cho ông Lâm Thanh P với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng, ông Lâm Thanh P có nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 2.027.478 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/7/2022 đến ngày 15/6/2024.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, từ ngày 17/02/2023 ông Lâm Thanh P đã không thanh toán/thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân.

Tính đến ngày 10/09/2024 ông Lâm Thanh P đã trễ hạn không thanh toán tổng cộng số tiền là 68.336.270 đồng, trong đó bao gồm:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.604.049 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 15.816.613 đồng.
- Số tiền lãi trên nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 19.697.396 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả): 2.218.212 đồng.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có quy định: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”.

Xét tại Điều 463 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định:

Điều 463: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

Khoản 5 Điều 466: “*Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:*

a) *Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;*

b) *Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*”

...

Do đó việc ông P chậm trả nợ gốc, lãi cho Công ty T (Việt Nam) là vi phạm thỏa thuận giữa hai bên và trái với quy định pháp luật. Vì vậy, xét Công ty T (Việt Nam) yêu cầu ông P trả số nợ trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Như đã phân tích, xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Do ông Lâm Thanh P không tham gia tố tụng và không có lời khai nên không giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Lâm Thanh P phải nộp là 3.416.814 đồng.

- H lại cho Công ty T (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.145.393 đồng theo biên lai số 0002414 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 180, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam).

Buộc ông Lâm Thanh P trả cho Công ty T (Việt Nam) số nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 3232502 tính đến ngày 10/09/2024 tổng cộng là 68.336.270 đồng, trong đó bao gồm:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.604.049 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 15.816.613 đồng.

- Số tiền lãi trên nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 19.697.396 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả): 2.218.212 đồng.

Ngoài ra ông Lâm Thanh P phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lâm Thanh P phải nộp 3.416.814 đồng.

- H lại cho Công ty T (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.145.393 đồng theo biên lai số 0002414 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty T (Việt Nam) và ông Lâm Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ (...).

Phạm Văn Tuấn